ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THU HẰNG

QUẢN LÝ ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP Ở TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN PHÚC YÊN TỈNH VĨNH PHÚC

Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

Mã số: 60140114

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2014

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu http://www.lrc-tnu.edu.vn/

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan. Luận văn thạc sĩ này là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của tôi. Các số liệu khoa học, kết quả nghiên cứu của luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

Thái Nguyên, tháng 8 năm 2014

Tác giả luận văn

Nguyễn Thu Hằng

MỤC LỤC

		Trang
Trang phụ bìa		
Lời cam đoan		i
Mục lục		ii
Danh mục các chữ viết tắt		iii
Danh mục sơ đồ các bảng số		iv
MỞ ĐẦU		01
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP		06
1.1.	Khái quát lịch sử nghiên cứu vấn đề	06
1.2.	Các khái niện cơ bản của đề tài	08
1.2.1.	Quản lý, quản lý giáo dục và quản lý nhà trường	08
1.2.2.	Giáo viên, giáo viên chủ nhiệm lớp	15
1.2.3.	Quản lý và biện pháp quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp của Giám đốc trung tâm GDTX	20
1.3.	Nội dung quản lý GVCNL của Giám đốc Trung tâm GDTX	27
1.3.1.	Xây dựng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp	28
1.3.2.	Thông qua kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp	28
1.3.3.	Chỉ đạo đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện kế hoạch công tác chủ nhiệm	30
1.3.4.	Kiểm tra, giám sát công tác chủ nhiệm lớp trong Trung tâm GDTX	31
1.3.5.	Phối hợp các lực lượng trong công tác chủ nhiệm lớp ở Trung tâm GDTX	31
1.4.	Những yếu tố ảnh hưởng tới quản lý GVCNL ở Trung tâm GDTX	32
1.4.1.	Đặc điểm tâm lý học viên	32
1.4.2.	Năng lực đội ngũ GVCNL	33

1.4.3.	Chế độ lao động của GVCN	33
1.4.4.	Sự kết hợp giữa GVCNL và các lực lượng giáo dục khác	33
Kết luận chương 1		35
Chương 2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP VÀ QUẢN LÝ ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM TẠI TRUNG TÂM GDTX PHÚC YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC		36
2.1.	Thực trạng phát triển GDTX ở thị xã Phúc Yên	36
2.1.1.	Quy mô trường lớp	36
2.1.2.	Cơ sở vật chất	37
2.1.3.	Chất lượng giáo dục của Trung tâm	37
2.1.4.	Đội ngũ cán bộ quản lý	38
2.1.5.	Đội ngũ giáo viên	38
2.2.	Thực trạng công tác chủ nhiệm lớp ở Trung tâm GDTX Phúc Yên	40
2.2.1.	Nhận thức về công tác chủ nhiệm lớp tại Trung tâm GDTX Phúc Yên	40
2.2.2.	Thực trạng về chất lượng đội ngũ GVCNL tại Trung tâm GDTX Phúc Yên	41
2.3.	Thực trạng quản lý GVCNL tại Trung tâm GDTX Phúc Yên	48
2.3.1.	Nhận thức của CBQL Trung tâm GDTX Phúc Yên	48
2.3.2.	Thực trạng tổ chức và chỉ đạo đội ngũ GVCNL của cán bộ quản lý Trung tâm GDTX Phúc Yên	49
2.3.3.	Đánh giá công tác GVCN lớp trước yêu cầu đổi mới hiện nay của Sở GD&ĐT	51
2.3.4.	Nhận xét chung về thực trạng quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở Trung tâm GDTX Phúc Yên.	54
Kết luận chương 2		59
Chương 3. CÁC BIỆN PHÁP CỦA GIÁM ĐỐC VỀ QUẢN LÝ ĐỘI NGŨ GVCNL TẠI TRUNG TÂM GDTX PHÚC YÊN – TỈNH VĨNH PHÚC		60

3.1.	Các nguyên tắc xây dựng biện pháp	60
3.1.1.	Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu giáo dục	60
3.1.2.	Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ	60
3.1.3.	Nguyên tắc phù hợp với thực tiễn	60
3.1.4.	Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi	61
3.2.	Các biện pháp quản lý gvcnl của giám đốc	61
3.2.1.	Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác giáo viên chủ nhiệm lớp cho các lực lượng giáo dục trong và ngoài Trung tâm	61
3.2.2.	Xây dựng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp	63
3.2.3.	Xây dựng và thông qua kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp	66
3.2.4.	Đổi mới chỉ đạo công tác giáo viên chủ nhiệm lớp	68
3.2.5.	Tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác giáo viên chủ nhiệm lớp	73
3.2.6.	Xây dựng và hoàn thiện quy chế phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với các lực lượng giáo dục khác	75
3.3.	Khảo sát tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp	79
3.3.1.	Mối quan hệ giữa các biện pháp	79
3.2.2.	Tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp	80
Kết luận chương 3		82
Kết luận và khuyến nghị		83
1.	Kết luận	83
2.	Khuyến nghị	84
2.1.	Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo	84
2.2.	Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc	85
2.3.	Đối với Trung tâm GDTX Phúc Yên	85
2.4.	Đối với các tổ chức đoàn thể, Hội cha mẹ học viên	85
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO		86
PHỤ LỤC		

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

CBQL	Cán bộ quản lý
GDTX	Giáo dục thường xuyên
GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
GVCNL	Giáo viên chủ nhiệm lớp
THPT	Trung học phổ thông
TNCS	Thanh niên cộng sản
THCS	Trung học cơ sở
GV	Giáo viên
HV	Học viên
NT	Nhà trường

DANH MỤC SƠ ĐỒ CÁC BẢNG SỐ

Trang

Chương 2

Bảng 2.1.	Số lớp, số HV của Trung tâm GDTX Phúc Yên theo năm học	36
Bảng 2.2.	Kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm và kết quả thi tốt nghiệp của Trung tâm GDTX Phúc Yên trong 3 năm gần đây	37
Bảng 2.3.	Kết quả đánh giá xếp loại giờ dạy theo định kỳ của Trung tâm GDTX Phúc Yên trong những năm gần đây	39
Bảng 2.4:	Nhận thức của giáo viên Trung tâm GDTX Phúc Yên về vai trò của công tác GVCNL với việc giáo dục toàn diện học viên	40
Bảng 2.5.	Giáo viên chủ nhiệm tự đánh giá về nội dung công tác GVCNL	41
Bảng 2.6.	GVCN tự đánh giá về thực hiện nội dung công tác GVCNL	42
Bảng 2.7.	GVCNL tự đánh giá về kỹ năng, kinh nghiệm làm công tác GVCNL và kết quả giáo dục học viên cá biệt	44
Bảng 2.8.	Đánh giá về mối quan hệ giữa GVCNL với HV và gia đình học viên	45
Bảng 2.9.	Mức độ đạt được của các biện pháp giáo dục của GVCNL đến học viên	46
Bảng 2.10.	Tìm hiểu về nhận thức của CBQL Trung tâm GDTX Phúc Yên	48
Bảng 2.11.	Cán bộ quản lý Trung tâm tự đánh giá về hiệu quả chỉ đạo và chất lượng công tác GVCNL	49
Bảng 2.12.	Đánh giá về các tiêu chí lựa chọn, bố trí, phân công GVCNL của Giám đốc Trung tâm GDTX Phúc yên	50

Bảng 2.13.	Nhận thức của CBQL Sở GD & ĐT về vai trò công tác GVCNL	51
Bảng 2.14.	Kết quả tìm hiểu về các hình thức chỉ đạo công tác GVCNL của sở GD & ĐT	52
Bảng: 2.15.	Cán bộ sở GD & ĐT nhận định, đánh giá công tác GVCNL ở các Trung tâm GDTX tỉnh Vĩnh Phúc	53
Chương 3		
Bảng 3.1.	Kết quả khảo sát mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp.	80

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, cùng với sự bùng nổ của công nghệ thông tin thì sự phát triển toàn diện của đất nước không chỉ dựa vào tài nguyên, vốn kỹ thuật mà yếu tố ngày càng trở nên quyết định chính là nguồn lực con người, tiềm năng và năng lực sáng tạo của con người. Với mục tiêu đến năm 2020, cơ bản nước ta trở thành nước công nghiệp, Đảng và Nhà nước ta đã chọn Giáo dục – Đào tạo, Khoa học công nghệ là khâu đột phá, phát huy yếu tố con người, coi con người " *vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển*". Đại hội lần thứ IX của Đảng cộng sản Việt Nam khẳng định: " *Phát triển giáo dục đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa là điều kiện để phát huy nguồn lực con người – yếu tố cơ bản phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững*" [15,tr19].

Sinh thời, thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nói: " *Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý"*. Vậy, nhiệm vụ của một người thầy khi dạy học là gì? Theo tôi, người thầy không chỉ cung cấp cho học sinh, học viên một khối lượng kiến thức khổng lồ của từng môn học mà còn phải hình thành ở học sinh, học viên thái độ tiếp thu và vận dụng kiến thức đó một cách có hiệu quả. Qua đó, giáo dục cho họ về thẩm mỹ sống, nhân cách sống, tuy nhiên đây không phải là một việc làm dễ dàng đối với bất kỳ một giáo viên dạy học nào. Bởi lẽ mỗi giáo viên, bên cạnh việc dạy học còn phải tham gia làm công tác chủ nhiệm lớp. Bản thân họ, hơn ai hết phải kiêm dạy cả văn hóa và dạy làm người. Cho nên, ắt hẳn họ không chỉ làm công việc của mình bằng trách nhiệm mà phải bằng cả tình thương. Người ta thường nói: Chúng ta hô hào, cổ vũ bằng lời nói, đưa ra phương châm này, phương châm nọ cũng bằng lời nói thật dễ dàng nhưng khi đi vào cụ thể thì mọi thứ thật không dễ dàng chút nào. Cũng như vậy, người giáo viên có thể dễ dàng thực hiện tốt một tiết dạy chuyên môn của mình, nhưng lại tự cảm thấy thật khó để hoàn thành tốt một tiết sinh hoạt chủ nhiệm lớp. Điều này thật không sai chút nào.

Chúng ta đều biết đặc thù học viên của Trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX) khác hẳn với học sinh Trung học phổ thông. Họ khác nhau về lứa tuổi, nghề nghiệp, trình độ,… Trong đó, số ít là cán bộ, công nhân viên đã lớn tuổi, số khác đã đi làm, còn lại là những học viên đi học lại, hoặc những học viên không trúng tuyển vào các trường công lập, học viên cá biệt,… cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc quản lý của giáo viên chủ nhiệm. Hàng loạt những khó khăn đặt ra đối với giáo viên trong quá trình chủ nhiệm lớp như: Làm thế nào để chọn một ban cán sự lớp tốt nhất? Làm thế nào để thu học phí đúng thời hạn? Làm thế nào để nề nếp kỷ luật, trật tự lớp đi vào ổn định? Hay làm thế nào để duy trì sĩ số lớp học trong suốt cả năm?...

Người giáo viên chủ nhiệm là người chịu trách nhiệm quản lý và giáo dục, người điều khiển và phối hợp mọi hoạt động của các thành viên trong lớp cũng như tổ chức mối quan hệ giữa các lớp học với nhà trường, gia đình và xã hội. Người chủ nhiệm lớp thay mặt Giám đốc quản lý một lớp nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đề ra, chủ yếu góp phần nâng cao chất lượng và các hoạt động của một lớp.Có thể nói người giáo viên chủ nhiệm là cầu nối giữa các lực lượng giáo dục. Để hoạt động này mang lại hiệu quả cao, thì không chỉ có sự nỗ lực của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm mà cần phải có sự quản lý chỉ đạo phù hợp của Ban giám đốc mà trực tiếp là Giám đốc Trung tâm. Quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp là nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc. Vì thế nếu Giám đốc triển khai linh hoạt và sáng tạo các biện pháp quản lý hoạt động chủ nhiệm lớp sẽ góp phần to lớn vào việc nâng cao hiệu quả công tác này. Từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác giáo dục- đào tạo của Trung tâm giáo GDTX, xây dựng và phát triển nhân cách toàn diện của học sinh.

Thực tế ở Vĩnh Phúc, Giám đốc Trung tâm GDTX đã có những đổi mới nhất định về quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp mà Giám đốc đã áp dụng vào hoạt động quản lý của mình chủ yếu là do kinh nghiệm bản thân và tự học hỏi. Mặt khác, với ngành giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục bậc GDTX